TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2026**/HS-ST
Ngày: 12/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Kim Thoa**
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Hồng Tươi
2. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang
- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Hiền Phương** - *Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang.*
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang tham gia phiên tòa: **Ông Trần Văn Ý** - *Kiểm sát viên*.
Trong ngày **12** tháng **03** năm **2026** tại Toà án nhân dân khu vực 2 - An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 131/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026, theo định đưa ra xét xử số: 112/2026/QĐXXST-HS ngày 02/03/2026 đối với bị cáo:
Họ và tên: Trần Văn A, sinh ngày 20/4/1999
Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
Tại: T, tỉnh An Giang.
Nơi ĐKTT: Tổ 5, ấp Bãi Ngự, đặc khu Thổ Châu, tỉnh An Giang.
Chỗ ở: Tổ 5, ấp Bãi Ngự, đặc khu Thổ Châu, tỉnh An Giang.
Căn cước công dân: 091099010003 cấp ngày 15/11/2021.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ học vấn: 9/12.
Cha: Trần Văn T, sinh năm 1979 (còn sống).
Mẹ: Thị M, sinh năm 1981 (còn sống).
Em: 04 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017.
Vợ: Nguyễn Phượng T1, sinh năm 1999.
Con: 02 người, lớn sinh năm 2023, nhỏ sinh năm 2025.

Tiền án: Không.
Tiền sự: 03 tiền sự:
1/ Ngày 23/6/2022 bị Công an xã T, thành phố P ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. (Chưa nộp phạt).
2/ Ngày 14/10/2022 bị Công an xã T, thành phố P ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (Chưa nộp phạt).
3/ Ngày 02/11/2023 bị Công an xã T, thành phố P ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. (Chưa nộp phạt).
Tạm giữ, tạm giam: 15/11/2025
Bị cáo có mặt tại phiên toà.
- Bị hại: Ông Phạm Nhựt K, sinh năm 2003 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã S, tỉnh Cà Mau.
- **Người làm chứng**: Bà Nguyễn Phượng T1, sinh năm 1999 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ E, ấp B, đặc khu T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ, ngày 07/11/2025, ông Phạm Nhựt K là tài công tàu cá đang neo đậu tại cầu C thuộc tổ C, đặc khu T, tỉnh An Giang đi đến nhà nghỉ N thuộc ấp B nói chuyện và vui chơi cùng một số người bạn. Đến khoảng 00 giờ 30 cùng ngày, K đi ra ngoài nghe điện thoại và đứng tiểu sau nhà bà Bảy T2 và gần nhà nghỉ N. Lúc này, Trần Văn A cùng vợ là Nguyễn Phượng T1 đi đến thì thấy K đi tiểu gần nhà cha của A, nên A dùng lời lẽ thô tục chửi K, dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, A nhào vào đánh K thì được mọi người can ngăn, P có lấy nón bảo hiểm đánh K mấy cái. K dùng lời lẽ thách thức A và lên xe chạy xuống cầu cảng Bãi Ngự nơi đậu tàu cá của K. Liền lúc này A đi vào nhà A lấy 01 cây dao cán vàng dài 20,6cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi kim loại dài 11,1cm rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P6 - 6244 của Nguyễn Phượng T1 chạy đuổi theo K. Khoảng 01 giờ cùng ngày, khi đến cầu cảng gần chỗ K đậu tàu cá thuộc tổ C, ấp B, đặc khu T thì A thấy K đang đứng nên đi đến và dùng dao đâm trúng 05 nhát vào vùng tay trái và nách trái của K gây thương tích. K bỏ

chạy xuống tàu cá, A không đuổi theo mà ném cây dao xuống biển rồi đi về nhà. Riêng K được đưa đến Trạm Y tế T3 điều trị. Đến ngày 13/11/2025, Trần Văn A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố, bắt tạm giam để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu**:

+ 01 (một) cây dao dài 20,6cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi kim loại dài 11,1cm, bề rộng nhất lưỡi dao 2cm, mũi dao rộng 0,2cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) nón bảo hiểm, màu sắc trắng đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 68P6 - 6244 là tài sản riêng của Nguyễn Phượng T1 nên không tiến hành thu giữ.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 131/KLTTCT-PY, ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh A kết luận:

1. *Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Nhựt K tại thời điểm giám định là: 05% (năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

+ Tỷ lệ từng vùng thương tích:

- Vùng nách sau bên trái là: 01% (một phần trăm).

- Cánh tay trái:

+ Vết 1 là: 01% (một phần trăm).

+ Vết 2 là: 01% (một phần trăm).

+ Vết 3 là: 01% (một phần trăm).

+ Vết 4 là: 01% (một phần trăm).

2. *Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.*

3. *Về thời điểm hình thành thương tích: Các vết thương phù hợp với thời gian xảy ra vụ việc ngày 07/11/2025.*

*** Kết luận giám định số**: 5638/KL-KTHS, ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

"1. Mẫu vật gửi giám định không phải là vũ khí quy định trong Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1. Khi sử dụng mẫu vật nêu trên tác động vào cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

2. Phân Viện Khoa học hình sự tại TP . không có chức năng xác định mẫu vật gửi giám định nêu trên có thuộc vũ khí quân dụng hay không".

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại trạng số: 60/CT-VKSKV2 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Viện sát nhân dân khu vực B – An Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; 2024; 2025;

Tại phiên toà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; 2024; 2025;

Xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về tang vật vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cây dao dài 20,6cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi kim loại dài 11,1cm, bề rộng nhất lưỡi dao 2cm, mũi dao rộng 0,2cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) nón bảo hiểm, màu sắc trắng đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa:

Bị hại yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn A thừa nhận hành vi gây thương tích cho Phạm Nhựt K là sai và vi phạm pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo có lời xin lỗi tới bị hại tại phiên toà.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn A thừa nhận khi nhìn thấy bị hại tiểu gần nhà cha của bị cáo nên bị cáo đã cự cãi và đánh nhau bằng tay với K, thì T1 là vợ bị cáo vào can ngăn và có lấy nón bảo hiểm đánh Khoa mấy cái, sau đó K có thách thức bị cáo và đi về tàu cá để nghỉ, thì bị cáo về nhà đang bực tức nên lấy cây dao cán vàng chạy tới tàu cá của K đang neo đậu đâm Khoa 05 nhát trong khi bị cáo và bị hại không hề có mâu thuẫn dẫn đến thương tích 5%, cho thấy hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Thương tích của anh K do một mình bị cáo là người trực tiếp gây ra. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại quan điều tra cũng như lời khai của người bị hại nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn A đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; 2024; 2025 là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Cây dao bị cáo dùng để đâm anh K không phải là vũ khí quy định trong Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1 nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là phù hợp, đúng người, đúng tội, điều luật có mức hình cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Đối với Nguyễn Phượng T1 khi bị cáo cự cãi với anh K thì chị T1 có dùng nón bảo hiểm đánh bị hại 03 cái vào lưng, không gây thương tích và chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng. Chị T1 không tham gia vào việc lấy dao đưa cho bị cáo đâm K nên không phải đồng phạm trong vụ án.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được việc xâm phạm sức khoẻ của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo và bị hại từ trước đến nay không hề có mâu thuẫn, nhưng chỉ vì nhìn thấy anh K đi tiểu gần nhà cha bị cáo nên đã chửi và đánh nhau, đồng thời bị cáo lấy dao cán vàng là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát cho bị hại đã thể hiện tính chất côn đồ và xem thường pháp luật, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình

hình an ninh trật tự tại địa phương và gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên về nhân thân bị cáo có 03 tiền sự bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo không chấp hành nộp phạt, cho thấy bị cáo không tôn trọng luật pháp.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 36.017.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên toà bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, HĐXX xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường xong cho bị hại số tiền 36.017.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6]. Tang vật vụ án gồm:

+ 01 (một) cây dao dài 20,6cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi kim loại dài 11,1cm, bề rộng nhất lưỡi dao 2cm, mũi dao rộng 0,2cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) nón bảo hiểm, màu sắc trắng đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Tang vật này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng pháp luật:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; 2024; 2025.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt Trần Văn A: 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/11/2025.

3/ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cây dao dài 20,6cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 9,5cm, lưỡi kim loại dài 11,1cm, bề rộng nhất lưỡi dao 2cm, mũi dao rộng 0,2cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) nón bảo hiểm, màu sắc trắng đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

(Tang vật đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – An Giang theo quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát số 39/QĐ-VKSKV2 ngày 09/01/2026 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2026 giữa Cơ quan Công an và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – An Giang).

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
-VKSND khu vực 2 – An Giang;
- Phân trại tạm giam Phú Quốc;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.an tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 2 – An Giang;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Kim Thoa